

Ngày 31/12/2024	36,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	-0.5%	3.4%

2024	
ROE	16.4%
	+/- YoY ▼ 0.3%

Q4/24			
DT thuần	87.4	QoQ ▲ 0.40 ▲ 0.5%	YoY ▲ 0.60 ▲ 0.7%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	364
	YoY ▲ 22.0 ▲ 6.5%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	29.0	QoQ ▼ 2.70 ▼ 8.6%	YoY ▲ 1.30 ▲ 4.6%
	tỷ VNĐ		

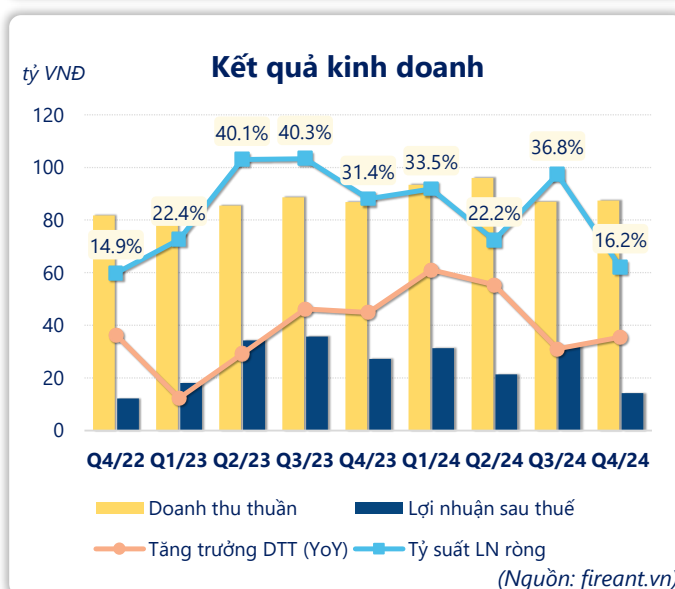
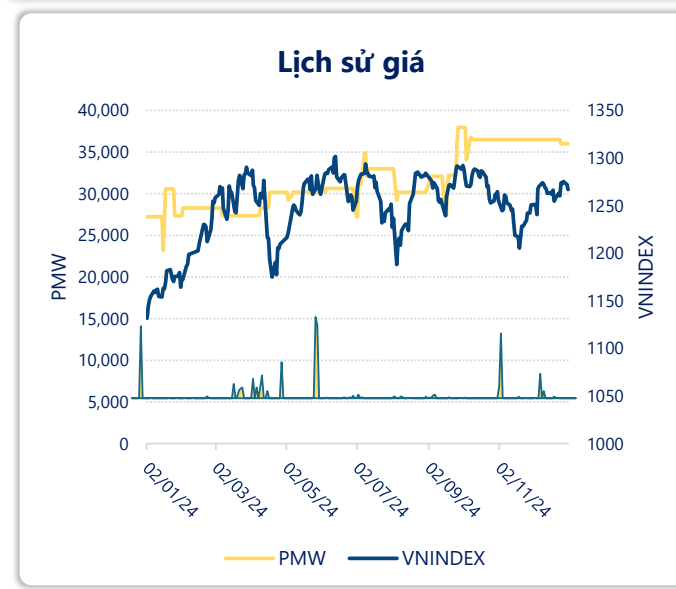
2024	
LN gộp	127
	YoY ▲ 18.0 ▲ 16.7%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	15.9	QoQ ▼ 19.4 ▼ 54.8%	YoY ▼ 14.3 ▼ 47.2%
	tỷ VNĐ		

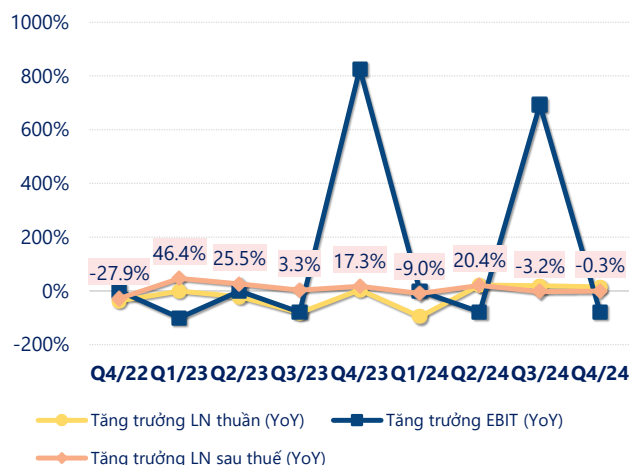
2024	
LN thuần	108
	YoY ▲ 5.00 ▲ 5.0%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	14.2	QoQ ▼ 17.8 ▼ 55.6%	YoY ▼ 13.1 ▼ 48.0%
	tỷ VNĐ		

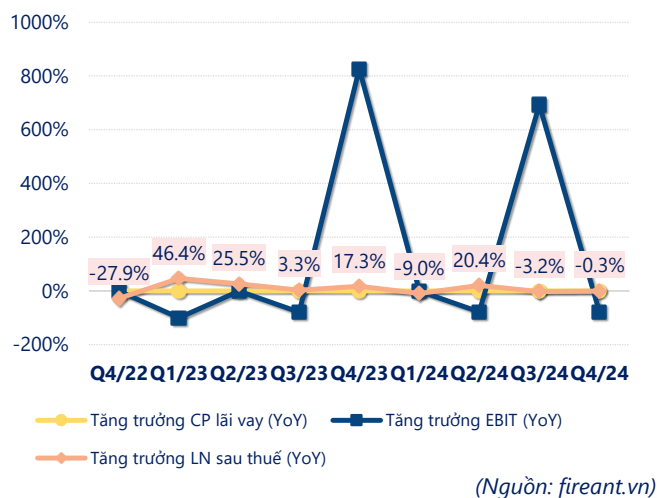
2024	
LN sau thuế	98.8
	YoY ▲ 1.80 ▲ 1.9%
	tỷ VNĐ



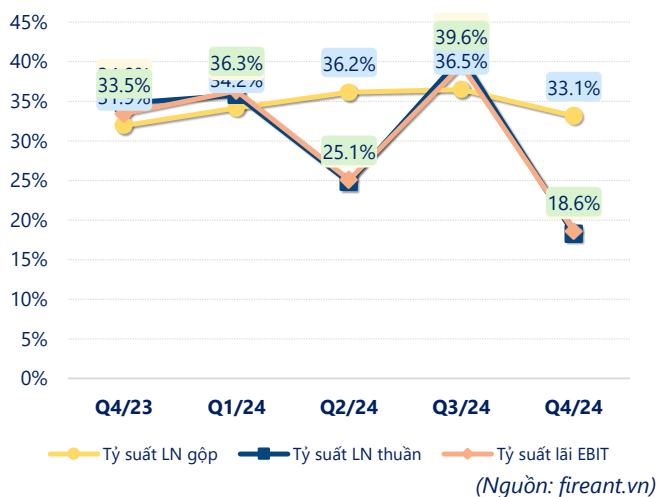
Tăng trưởng lợi nhuận



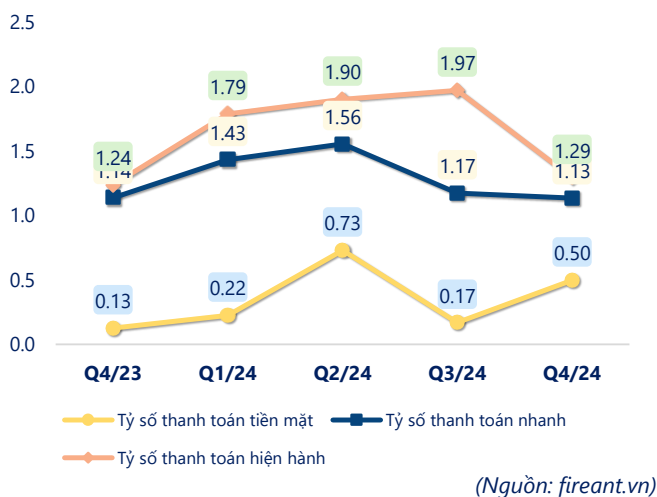
Tăng trưởng chi phí



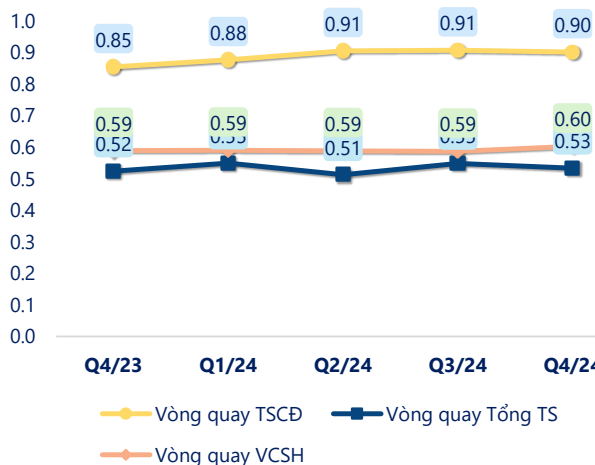
Tỷ suất lợi nhuận



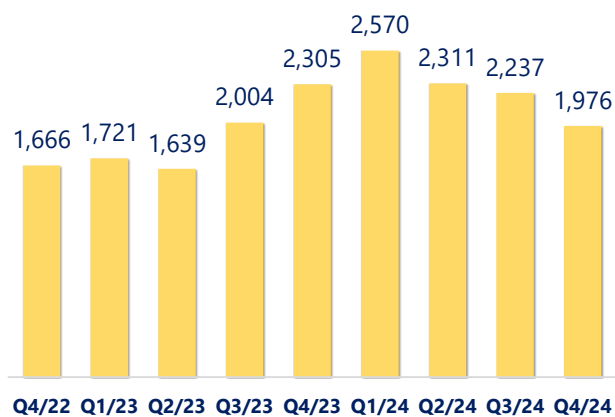
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	87.4	86.8	0.7%	364	342	6.5%
Giá vốn hàng bán	58.5	59.1	-1.1%	237	233	1.7%
Lợi nhuận gộp	29.0	27.7	4.6%	127	109	16.7%
Doanh thu HĐTC	0.03	16.5	-99.8%	27.8	35.3	-21.3%
Chi phí TC	0.46	0.22	111%	1.59	0.72	122%
Chi phí lãi vay	0.46	0.22	111%	1.59	0.72	122%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.40	3.94	37.2%	16.4	13.0	26.4%
Chi phí QLDN	7.19	9.86	-27.1%	28.6	27.4	4.4%
LN thuần từ HĐKD	15.9	30.2	-47.2%	108	103	5.0%
Lợi nhuận khác	-0.16	-1.35	88.4%	-1.11	2.69	-141%
LN trước thuế	15.8	28.8	-45.2%	107	106	1.3%
Lợi nhuận sau thuế	14.2	27.3	-48.0%	98.8	97.0	1.9%
LNST của CĐ cty mẹ	14.2	27.3	-48.0%	98.8	97.0	1.9%

(Nguồn: fireant.vn)

